

Số: 101/QĐ-NADLTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân  
sách nhà nước quý I năm 2025

### HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TCN NẤU ĂN - NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025 của Nhà trường;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng Trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội.

### QUYẾT ĐỊNH:

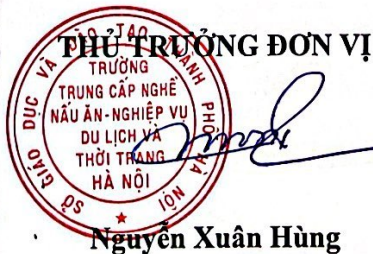
**Điều 1.** Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025 của trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
  
Nguyễn Xuân Hùng

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán năm | Ước thực hiện quý I năm 2025 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|------------|----------------------------------------------------|-------------|------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                                  | 3           | 4                            | 5                                   | 6                                                              |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách</b>             |             |                              |                                     |                                                                |
| <b>I</b>   | <b>Số thu</b>                                      | -           | -                            | -                                   | -                                                              |
| 1          | Thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ         |             |                              |                                     |                                                                |
| 2          | Thu hoạt động tài chính                            |             |                              |                                     |                                                                |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu được để lại</b>                |             |                              |                                     |                                                                |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> |             |                              |                                     |                                                                |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |             |                              |                                     |                                                                |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |             |                              |                                     |                                                                |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |             |                              |                                     |                                                                |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |             |                              |                                     |                                                                |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |             |                              |                                     |                                                                |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |             |                              |                                     |                                                                |
| <b>1</b>   | <b>Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ</b>     |             |                              |                                     |                                                                |
| <b>2</b>   | <b>Hoạt động tài chính</b>                         |             |                              |                                     |                                                                |
| <b>3</b>   | <b>Hoạt động khác</b>                              |             |                              |                                     |                                                                |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | 37.446      | 2.159                        | 6                                   | 63                                                             |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | 37.446      | 2.159                        | 6                                   | 63                                                             |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | 37.446      | 2.159                        | 6                                   | 63                                                             |
| 1,1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 22.851      | 2.106                        | 9                                   | 61                                                             |
| 1,2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 14.595      | 53                           | 0,4                                 |                                                                |



Thư trưởng đơn vị

Nguyễn Xuân Hùng

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-NADLTT ngày 15 tháng 4 năm 2025)

**A. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:**

1. Số thu phí, lệ phí: Không có
2. Chi từ nguồn thu phí được để lại: Không có
3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước: Không có

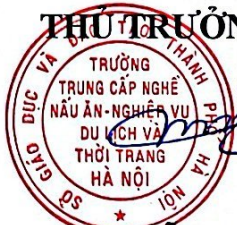
**B. Dự toán chi ngân sách nhà nước:**

- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:

Ước thực hiện quý I: 2.106 triệu đồng, đạt 9% so với dự toán năm, bằng 61% so với cùng kỳ năm 2024.

- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:

Ước thực hiện quý I: 53 triệu đồng, đạt 0,4% so với dự toán năm.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
  
Nguyễn Xuân Hùng